

**KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ  
LIÊN QUAN ĐẾN TIÊM CHỦNG ĐẦY ĐỦ VÀ ĐÚNG LỊCH  
Ở TRẺ TỪ 9 THÁNG TUỔI ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG TUỔI  
TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2023**

*Nguyễn Quốc Đạt<sup>1</sup>, Phạm Thị Thanh Hằng<sup>1</sup>, Nguyễn Quang Tư<sup>1</sup>  
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT NGHIÊN CỨU**

**Đặt vấn đề:** Tiêm chủng được xem là một trong những biện pháp can thiệp y tế công cộng hiệu quả nhất trong việc làm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm gây ra, đặc biệt là trẻ em. Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch để có được và duy trì khả năng miễn dịch đối với các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1) Mô tả thực trạng tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch ở trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 12 tháng tuổi tại tỉnh Bình Định năm 2023; (2) Xác định một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch tại tỉnh Bình Định năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu (NC) mô tả cắt ngang trên 630 bà mẹ và 630 trẻ em từ 9 tháng tuổi đến dưới 12 tháng tuổi tại 30 xã/phường/thị trấn của tỉnh Bình Định. **Thời gian NC:** Từ tháng 4-11/2023. **Kết quả NC:** Trẻ được tiêm chủng đầy đủ (TCĐĐ) đạt 66,3%, trong đó 76,3% TCĐĐ lúc 9 tháng tuổi và 53,1% trẻ được TCĐĐ và đúng lịch. Các yếu tố liên quan đến TCĐĐ và đúng lịch của trẻ đó là vùng sinh sống với OR=0,717 và 95% CI (0,5-0,9), p<0,05; dân tộc với OR=90,337 và 95% CI (1,6-4,9), p<0,05; trình độ học vấn của mẹ với OR=1,48 và 95% CI (1,1-1,9), p<0,05; khoảng cách từ nơi ở đến trạm y tế với OR=1,568 và 95% CI (1,1-2,1), p<0,05; tình trạng kinh tế gia đình với OR=23,8 và 95% CI (1,5-365), p<0,05; Các yếu tố của trẻ có liên quan là nơi trẻ được sinh với OR=1,727 và 95% CI (1,3-2,1), p<0,05; tuổi của trẻ với OR=0,708 và 95% CI (0,5-0,8), p<0,05; Tiền sử tiêm chủng đúng lịch các mũi vắc xin có liên quan đến TCĐĐ và đúng lịch của trẻ là DPT-VGB-Hib 1 với OR=6,3 và 95% CI (1,9-20,1), p<0,05; DPT-VGB-Hib 3 với OR=4,9 và 95% CI (1,9-12,9), p<0,05; OPV 2 với OR=6 và 95% CI (2,7-13,3), p<0,05; OPV 3 với OR=5,2 và 95% CI (2,5-11,1), p<0,05 và Sởi với OR=55,4 và 95% CI (22,9-134), p<0,05. Cán bộ y tế vừa là nguồn thông tin mà bà mẹ tiếp cận nhiều nhất, vừa là nguồn thông tin bà mẹ mong muốn nhận được nhất về tiêm chủng. **Kết luận:** 66,3% trẻ được TCĐĐ 8 loại vắc xin tại thời điểm khảo sát, trong đó 76,3% được TCĐĐ 8 loại vắc xin lúc 9 tháng tuổi và 53,1% được TCĐĐ và đúng lịch 8 loại vắc xin; Vùng sinh sống, nghề nghiệp của mẹ, tiếp cận nguồn thông tin từ Internet, khoảng cách từ nơi ở đến trạm y tế, tiền sử tiêm chủng đúng lịch DPT-VGB-Hib 2 và Sởi, tuổi trẻ được điều tra là các yếu tố có mối liên quan đến thời điểm trẻ TCĐĐ; Vùng sinh sống, dân tộc, trình độ học vấn, khoảng cách từ nơi ở đến trạm y tế và tình trạng kinh tế gia đình, nơi trẻ được sinh và tuổi trẻ được điều tra là các yếu tố có liên quan đến TCĐĐ và đúng lịch của trẻ; Tiền sử tiêm chủng đúng lịch các loại vắc xin: VGBss, DPT-VGB-Hib 1 và 3, OPV 2 và 3, Sởi là các yếu tố có liên quan đến TCĐĐ và đúng lịch của trẻ. **Kiến Nghị:** Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác tiêm chủng theo chỉ đạo của Bộ Y tế; rà soát trẻ trong diện nhưng chưa tiêm/tiêm chưa đủ mũi vắc xin theo quy định để tổ chức tiêm chủng sớm nhất, tránh bỏ lỡ cơ hội được tiêm chủng cho trẻ; Cán bộ y tế tiếp tục là nguồn cung cấp thông tin về tiêm chủng; tổ chức tiêm chủng phù hợp với đặc điểm dân cư tại địa phương; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện tiếp tục quản lý tốt nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tiêm chủng ít nhất 1 lần/ 1 năm, trong đó tập trung 2 nội dung: Quản lý hiệu quả đối tượng tiêm chủng, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin bằng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia; củng cố lại các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong các nội dung thuộc lĩnh vực tiêm chủng./.